

QUẢNG NAM: Đưa KH&CN đến gần hơn với doanh nghiệp

Phạm Viết Tích

Giám đốc Sở KH&CN tỉnh Quảng Nam

Hai mươi năm qua, ngành khoa học và công nghệ (KH&CN) Quảng Nam đã có nhiều đổi mới, đạt được những kết quả đáng khích lệ. Hoạt động KH&CN được triển khai đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực, cơ chế quản lý được đổi mới, tiềm lực KH&CN từng bước được nâng cao, khẳng định vai trò và vị thế trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

KH&CN Quảng Nam: Một số kết quả nổi bật

Hai mươi năm qua, KH&CN Quảng Nam đã đồng hành, gắn liền với sự phát triển của tỉnh. Các nhiệm vụ KH&CN được triển khai đã có những ảnh hưởng to lớn, tích cực đến thực tiễn sản xuất và đời sống của người dân. Một số kết quả tiêu biểu có thể kể đến như:

Ngành KH&CN đã tích cực, chủ động tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp, tạo môi trường và điều kiện thuận lợi để phát huy tiềm lực KH&CN, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước, góp phần đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa cho địa phương. Chiến lược phát triển KH&CN của tỉnh ban hành đã xác định được hướng phát triển KH&CN phù hợp theo từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội. Hệ thống quản lý nhà nước về KH&CN được triển khai đến cấp huyện, đáp ứng nhu cầu ứng dụng tiến bộ kỹ thuật phục vụ sản xuất và đời sống, phát triển kinh tế - xã

hội ở cơ sở. Tiềm lực KH&CN từng bước được nâng lên; năng lực của các tổ chức KH&CN bước đầu được đầu tư, nâng cấp; đội ngũ cán bộ KH&CN tăng về số lượng, nâng cao về chất lượng, có những đóng góp đáng kể trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tổng ngân sách chi cho KH&CN của tỉnh trong 20 năm đạt 235,741 tỷ đồng. Bước đầu đa dạng hoá nguồn vốn đầu tư cho nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ ở các thành phần kinh tế. Năng lực và hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực KH&CN có bước chuyển biến tích cực, dẫn đi vào chiều sâu.

Hoạt động KH&CN đã có những chuyển biến tích cực theo hướng nâng cao chất lượng, bám sát thực tiễn sản xuất và đời sống. Trong 20 năm, tỉnh Quảng Nam đã triển khai thực hiện 26 nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia, 250 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, 190 đề tài cấp huyện và 3 nhiệm vụ hợp tác với Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam. Các nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân

văn đã cung cấp các luận cứ khoa học cho hoạch định chính sách phát triển của tỉnh. Bên cạnh việc cung cấp cơ sở để xây dựng hồ sơ khoa học cho di sản văn hóa thế giới Hội An, Mỹ Sơn, Khu dự trữ sinh quyển thế giới Cù Lao Chàm, các nghiên cứu còn đưa ra giải pháp thu hút vốn đầu tư, đánh giá trình độ công nghệ, phát triển lao động một số nhóm ngành công nghiệp chủ lực... Nhiệm vụ KH&CN được triển khai trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, xã hội, nhân văn, tự nhiên, công nghệ đang được ứng dụng và mang lại hiệu quả rõ rệt, trong đó phải kể đến: Nghiên cứu bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá truyền thống; nghiên cứu truyền thống mở cõi, hội nhập và yêu nước của con người xứ Quảng; xây dựng bộ cơ sở dữ liệu về tài nguyên nước ven biển, nguồn lợi thủy sinh nước ngọt hồ Phú Ninh; hệ sinh thái đất ngập nước, năng lượng gió khu vực Cù Lao Chàm; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước; nghiên cứu văn hóa truyền thống làng Việt xứ Quảng, nghiên cứu các

danh nhân đất Quảng...

Các nhiệm vụ KH&CN phục vụ nông nghiệp, nông thôn gắn với chương trình nông thôn mới được quan tâm triển khai, giúp ứng dụng nhiều tiến bộ KH&CN trong bảo tồn, phục tráng các nguồn gen quý hiếm, có giá trị kinh tế cao (sâm Ngọc Linh, tiêu Tiên Phước, loòn boon, lúa rầy, heo cỏ, gà tre, chim yến...), du nhập một số giống cây, con phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng, tập quán canh tác tại Quảng Nam (mít ruột đỏ, cá rô phi đơn tính, cá ngựa, rong nho...). Bên cạnh đó, nghiên cứu còn đưa ra các mô hình sản xuất an toàn, hiệu quả phù hợp với từng vùng sinh thái; các phương thức khai thác thủy sản tiên tiến (ứng dụng điện mặt trời và đèn LED trên tàu lưới vây, nghề lưới rê hỗn hợp khai thác ở vùng biển khơi, nghề câu và khai thác mực ở tầng đáy...); tiếp nhận thành công và ứng dụng có hiệu quả công nghệ nuôi cấy mô, sản xuất chế phẩm vi sinh vật phục vụ nông nghiệp xanh, sạch, xử lý môi trường...

Hỗ trợ doanh nghiệp phát triển các sản phẩm trọng điểm mang lợi thế so sánh của địa phương. Tiêu biểu là các nhiệm vụ hỗ trợ khôi phục, phát triển các sản phẩm như: Ba kích, sa nhân, chè dây, nấm dược liệu, chim yến Cù Lao Chàm..., đặc biệt là sâm Ngọc Linh. Các nhiệm vụ KH&CN được triển khai đầy đủ ở tất cả các khâu theo chuỗi giá trị, từ chọn giống, sản xuất đến khai thác, bảo quản, chế biến và quảng bá, xây dựng thương hiệu. Cụ thể như việc hỗ trợ sản xuất thành công trà túi lọc, nước uống tăng lực từ sâm Ngọc Linh, từ đó tiếp tục thử nghiệm để mở rộng ra với các sản phẩm từ chè dây,



yến sào Cù Lao Chàm... Với chủ trương “Đưa KH&CN gắn hơn với doanh nghiệp”, ngành KH&CN đã đồng hành, hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, áp dụng các công cụ nâng cao năng suất chất lượng, cải tiến, hoàn thiện, đổi mới, chuyển giao công nghệ...; hỗ trợ phát triển các sản phẩm chủ lực của tỉnh như cây dược liệu, cao su, cơ khí ô tô... Ngay từ năm 2006, Chương trình KH&CN về phát triển công nghiệp - dịch vụ và hỗ trợ doanh nghiệp được xác định là 1 trong 9 chương trình KH&CN trọng điểm của tỉnh. Gần đây nhất, tỉnh đã hỗ trợ triển khai thành công dự án KH&CN cấp quốc gia “Nghiên cứu thiết kế, chế tạo xe khách giường nằm cao cấp mang thương hiệu Việt Nam” do Công ty cổ phần Ô tô Trường Hải chủ trì. Kết quả thực hiện dự án đã góp phần tăng tỷ lệ nội địa hóa trong chế tạo ô tô bus từ 45% lên 59%, giúp giảm giá thành sản phẩm và sản lượng tăng 1,5 lần. Hỗ trợ đăng ký chỉ dẫn địa lý và triển khai xây dựng nhãn hiệu tập

thể, nhãn hiệu chứng nhận cho nhiều sản phẩm có thể mạnh của tỉnh như: Quế Trà My, sâm Ngọc Linh... Đến nay, toàn tỉnh có hơn 500 nhãn hiệu thông thường, 30 nhãn hiệu tập thể và 2 chỉ dẫn địa lý đã được xác lập quyền.

Định hướng và giải pháp phát triển trong thời gian tới

Chiến lược phát triển KH&CN tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, tầm nhìn 2030 đã xác định định hướng tập trung nghiên cứu ứng dụng, hướng đến sản xuất hàng hóa, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, coi doanh nghiệp và các đơn vị dịch vụ công là trung tâm của đổi mới ứng dụng và chuyển giao công nghệ. Chiến lược đã xác định 5 mục tiêu chủ yếu mà KH&CN cần đạt được đến năm 2025: i) Phần đầu đạt các chỉ tiêu về tỷ lệ đóng góp của KH&CN vào tăng trưởng kinh tế thông qua yếu tố năng suất tổng hợp (TFP) trên 35%, tốc độ đổi mới công nghệ, thiết bị trên 20%/năm; ii) Tăng tỷ lệ các nhiệm vụ KH&CN trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ, lĩnh vực khoa học y, dược và lĩnh vực khoa

học nông nghiệp trên 60% tổng số các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh; iii) Đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp cho 100% sản phẩm đặc trưng, sản phẩm làng nghề truyền thống của tỉnh; iv) 100% các phương tiện đo thông dụng thuộc danh mục kiểm định trên địa bàn tỉnh được kiểm định; v) Xây dựng 2 sản phẩm được công nhận là sản phẩm quốc gia; từ 3-5 sản phẩm chủ lực ứng dụng KH&CN thành chuỗi giá trị gia nhập thị trường trong nước và xuất khẩu.

Để đạt được định hướng phát triển nêu trên, KH&CN Quảng Nam cần triển khai đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp sau:

Thứ nhất, xác lập quan điểm đúng đắn về vai trò nền tảng và động lực của KH&CN trong quá trình tái cơ cấu nền kinh tế, phát triển kinh tế - xã hội trong toàn hệ thống chính trị; gắn các mục tiêu, nhiệm vụ KH&CN với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của từng ngành, từng cấp; tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân để ứng dụng các thành tựu KH&CN trở thành nhu cầu phổ biến trong sản xuất và đời sống.

Thứ hai, đổi mới cơ chế và tăng cường quản lý nhà nước về KH&CN, đặc biệt thực hiện có hiệu quả Luật KH&CN 2013; đổi mới cơ chế quản lý, đầu tư, tài chính cho KH&CN. Hiệu quả ứng dụng trong thực tiễn cần được xác định là tiêu chí hàng đầu đối với công tác nghiên cứu khoa học. Theo đó, cần đẩy mạnh cơ chế đề xuất đặt hàng gắn với cam kết chặt chẽ trong việc ứng dụng các kết quả đầu ra vào thực tiễn sản xuất và đời sống. Triển khai áp dụng cơ chế khoán chi và cấp

phát kinh phí theo “cơ chế quỹ” để thực hiện nhiệm vụ KH&CN nhằm hạn chế dần và đi đến xóa bỏ cơ chế “kế hoạch hóa” trong thực hiện nhiệm vụ KH&CN.

Thứ ba, nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn tới là phát triển đồng bộ nghiên cứu, ứng dụng KH&CN trên tất cả các lĩnh vực, tạo sự gắn kết giữa nghiên cứu với sản xuất và đời sống. Nội dung nghiên cứu cần bám sát các mục tiêu, định hướng phát triển, quá trình tái cơ cấu nền kinh tế của tỉnh. Đồng thời, chú trọng triển khai hoạt động KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa và các vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn, phục vụ xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ “Đưa KH&CN gần hơn với doanh nghiệp” để gắn kết chặt chẽ nhiệm vụ KH&CN với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, tập trung hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư phát triển các sản phẩm trọng điểm, chủ lực của tỉnh như: Cơ khí ô tô, dệt may, da giày, sâm Ngọc Linh, quế Trà My, các loại dược liệu quý, sản phẩm du lịch, thủ công mỹ nghệ, làng nghề truyền thống...

Thứ tư, tập trung phát triển nguồn nhân lực, xây dựng hệ thống tổ chức KH&CN. Quy hoạch, đào tạo phát triển, kết hợp với bố trí lại nguồn nhân lực KH&CN đồng bộ, cân đối theo hướng chuyên sâu cho từng lĩnh vực, tập trung cao vào các ngành, lĩnh vực ưu tiên theo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Bên cạnh việc đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức KH&CN công lập phù hợp với đặc thù của hoạt động KH&CN, cần tập trung đầu

tư xây dựng cơ sở vật chất, nâng cao năng lực nghiên cứu ứng dụng cho các tổ chức KH&CN và các đơn vị sự nghiệp KH&CN công lập theo chiều sâu, ưu tiên các ngành trong chiến lược phát triển của tỉnh.

Thứ năm, tăng cường đầu tư tài chính cho KH&CN. Bố trí ngân sách sự nghiệp, đầu tư phát triển KH&CN đảm bảo cao hơn mức Trung ương phân bổ hàng năm. Chú trọng khuyến khích xã hội hoá, đa dạng hoá các nguồn đầu tư cho phát triển tiềm lực, ứng dụng tiến bộ KH&CN. Phát huy vai trò của doanh nghiệp nhằm huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực trong việc đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ sản xuất.

Thứ sáu, bên cạnh việc tăng cường thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phát triển tiềm lực và thị trường công nghệ... cần tập trung đầu tư, xây dựng và phát triển Trung tâm Thông tin và thống kê KH&CN để làm đầu mối thông tin, truyền thông KH&CN của tỉnh. Xác lập cơ chế chia sẻ nguồn lực thông tin KH&CN giữa các tổ chức, cá nhân một cách có hiệu quả trên cơ sở duy trì, nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện điện tử về KH&CN; tăng cường kết nối, chia sẻ thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN; tiếp tục thực hiện và mở rộng, nâng cao chất lượng các ấn phẩm, chuyên mục thông tin KH&CN đến tận cơ sở ✍